

Số: 634/BC-VTG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đặc điểm, tình hình chung.

Bối cảnh quốc tế:

Về chính trị - Pháp luật: Tình hình chính trị thế giới bất ổn, nhiều xung đột địa chính trị. Năm 2023 là một năm đầy biến động với nhiều sự kiện chính trị quan trọng, từ các xung đột địa phương đến các thay đổi lịch sử ở một số quốc gia. Là năm chứng kiến sự gia tăng của cuộc đua vũ trang và các thay đổi đáng kể trong cấu trúc quốc tế. Cuộc chiến tranh Nga - Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Về Kinh tế - xã hội: Kinh tế thế giới 2023 có dấu hiệu suy thoái, tăng trưởng thấp, lạm phát cao. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 2,8%, giảm nhẹ so với mức 2,9% của năm 2022 (theo IMF); tăng trưởng thương mại đạt 2,4%, thấp hơn so với mức 4,7% của năm 2022; lạm phát 7,4% cao hơn mức 6,8% của năm 2022 đặc biệt lạm phát lương thực đạt 20%, cao hơn so với mức 10% của năm 2022. Giá năng lượng và lương thực tăng cao, gây áp lực lên lạm phát ảnh hưởng trực tiếp tới các nước kém phát triển nơi tập trung chủ yếu các thị trường Viettel Global đang đầu tư; các thị chứng khoán thế giới giảm điểm đặc biệt chỉ số S&P 500 của Mỹ đã giảm hơn 20% kể từ đầu năm 2023.

Hành vi tiêu dùng thay đổi do lạm phát, giá năng lượng cao, gián đoạn chuỗi cung ứng. Hành vi của người tiêu dùng đang thay đổi do nhiều yếu tố, bao gồm lạm phát, giá năng lượng cao và sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ, cũng như đến cấu trúc của thị trường

Các ngân hàng trung ương thắt chặt tiền tệ, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát, điều này gián tiếp làm giảm nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Sự phục hồi kinh tế của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc đang chậm lại, tác động mạnh tới khả năng xuất khẩu của các nước đang phát triển.

Chi phí đầu tư, vận hành tăng cao, rủi ro tài chính gia tăng. Giá nguyên vật liệu, chi phí nhân công tăng (Theo báo cáo của ILO, mức lương bình quân

của lao động trên thế giới đã tăng 5% trong năm 2023) dẫn đến chi phí tăng. Rủi ro tài chính tăng cao, do tình hình kinh tế thế giới bất ổn (Theo thống kê của S&P Global, tỷ lệ nợ công của các quốc gia trên thế giới đã tăng từ mức 84% GDP vào đầu năm 2023 lên mức 90% GDP vào cuối năm 2023). Theo báo cáo của Moody's, tỷ lệ rủi ro tín dụng của các doanh nghiệp trên thế giới đã tăng từ mức 4,5% trong đầu năm 2023 lên mức 5,5% vào cuối năm 2023.

Về môi trường: Biến đổi khí hậu gây ra nhiều sự kiện thời tiết cực đoan, ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và đời sống. Sự kiện thời tiết cực đoan đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và kinh doanh (Lũ lụt đã xảy ra ở nhiều quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Đức, Bỉ, Hà Lan,... Lũ lụt đã khiến hàng triệu người phải di dời khỏi nhà cửa và gây thiệt hại nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng; Hạn hán đã xảy ra ở nhiều khu vực, bao gồm châu Phi, Australia, Nam Mỹ,... đã gây ra tình trạng thiếu lương thực và thiếu nước cho hàng triệu người, cũng là một trong những tác nhân dẫn đến các vụ cháy rừng lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về rừng và nhà cửa ...), dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, các sự kiện thời tiết cực đoan đã khiến kinh tế thế giới thiệt hại khoảng 2.200 tỷ USD trong năm 2023.

Bối cảnh ngành Viễn thông, công nghệ thông tin thế giới (VT-CNTT): Nhu cầu sử dụng dịch vụ VT-CNTT tăng cao, đặc biệt là dịch vụ số. Hạ tầng viễn thông được đầu tư mạnh mẽ, phát triển nhanh chóng. Các công nghệ mới như 5G, AI, IoT... được triển khai rộng rãi. Ngành Viễn thông và CNTT đóng góp ngày càng lớn vào GDP của quốc gia.

Sự phát triển của kinh tế số: Kinh tế số và chuyển đổi số được đẩy mạnh, thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và CNTT. Các doanh nghiệp, tổ chức ngày càng chú trọng vào việc ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động. Chính phủ các nước ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế số.

Sự phát triển của các công nghệ mới: 5G được triển khai rộng rãi, mở ra nhiều cơ hội mới cho các ngành kinh tế. AI được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, tài chính...IoT phát triển mạnh mẽ, giúp kết nối mọi thứ trong thế giới thực với nhau.

Tình hình tại các nước Viettel Global đầu tư:

Tỉ lệ lạm phát tại các nước Viettel Global đầu tư cao so với dự báo đầu năm, tăng trưởng kinh tế không đạt kỳ vọng. Tỉ giá tại một số thị trường có diễn biến xấu, ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ số hiệu quả của thị trường (Doanh thu tài chính, lợi nhuận, dòng tiền ròng, dòng tiền về). Lạm phát cao hơn mức dự báo đầu năm, trong đó đặc biệt tăng tại Haiti, Burundi và Lào. Nguồn cung ngoại tệ tại một số thị trường (Lào, Burundi, Tanzania) bị khủng hoảng, chính phủ thắt chặt chính sách thanh toán ngoại hối bằng đồng Đô la Mỹ.

Diễn biến chính trị tại một số thị trường còn tương đối phức tạp (Myanmar chưa cởi bỏ được các chính sách cấm vận, Haiti chính trị chưa ổn định, còn nhiều bạo động).

Các nước Viettel Global đang thực hiện đầu tư đa phần vẫn ở mức mới kích hoạt cho chuyển đổi số, hạ tầng Viễn thông và nền tảng Công nghệ thông tin thấp. Mặc dù các nhà mạng cũng như Chính phủ đã bắt đầu có sự quan tâm đến đầu tư cho các công nghệ mới 5G, IOT.. tuy nhiên do mức độ áp dụng công nghệ số của người dân thấp, có sự chênh lệch lớn so với doanh nghiệp và Chính phủ vì vậy chưa có đủ những điều kiện để có những đột biến về chuyển đổi số và công nghệ.

Đánh giá chung:

Năm 2023 chứng kiến nhu cầu đẩy mạnh đầu tư cho CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trên tất cả lĩnh vực bởi các chính phủ cũng như các tổ chức với mong muốn thông qua việc đầu tư cho CNTT và chuyển đổi số để phát triển mô hình kinh doanh, sáng tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới và giúp nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng tài nguyên và khả năng ra quyết định. Sự tăng trưởng này thể hiện qua sự duy trì tăng trưởng cao đối với các nhóm dịch vụ mới gồm: Dịch vụ số KHDN, Dịch vụ số KH Cá nhân và Tài chính điện tử. Các nhóm dịch vụ này là nguồn tăng trưởng bổ sung đối với dịch vụ Viễn thông truyền thống đang dần bão hòa.

Trong bối cảnh ngành Viễn thông thế giới cạnh tranh khốc liệt, Chính phủ nhiều quốc gia Viettel Global đầu tư liên tục thay đổi, có nhiều chính sách nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh của các Công ty viễn thông, vấn đề phát triển thuê bao, giá cước, khuyến mại; Đặc biệt với nhóm sản phẩm dịch vụ mới còn nhiều không gian tăng trưởng phát triển với tiềm năng lớn, hứa hẹn là động lực tăng trưởng trong tương lai.

2. Kết quả hoạt động quản trị của HĐQT năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG ngày 27/04/2023. Đồng thời, HĐQT đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác.

Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty và pháp luật hiện hành. Các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên HĐQT trong các mặt hoạt động của Tổng Công ty đều đạt sự thống nhất cao của các thành viên, đảm bảo triển khai đúng quy định. HĐQT đã họp và ban hành 67 nghị quyết, quyết định chỉ đạo thuộc các lĩnh vực

hoạt động của Tổng Công ty, tất cả đều kịp thời và vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.

3. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023

HĐQT đã quản trị, định hướng, giám sát để Viettel Global có những phát triển trong kinh doanh, đóng góp quan trọng vào thành công chung của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội trong năm 2023, cụ thể:

Định hướng chiến lược, cơ chế chính sách: HĐQT đã định hướng chiến lược, cơ chế chính sách, các nguồn lực cần thiết để tháo gỡ khó khăn, đồng hành và chung tay cùng Ban Điều hành thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra.

Kết quả kinh doanh ấn tượng: Hoàn thành và vượt kế hoạch giao đầu năm.

HĐQT Viettel đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, điều hành và giám sát hoạt động của Tập đoàn, góp phần vào thành công chung của Tập đoàn Viettel trong năm 2023.

Rà soát, điều chỉnh các mục tiêu dài hạn cá thể hóa theo từng thị trường theo diễn biến thực tế. Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp, cơ hội mới đảm bảo duy trì mức tăng trưởng cao gấp 2-3 lần so với tăng trưởng Viễn thông thế giới. Đảm bảo mục tiêu xuyên suốt hoàn vốn các dự án Viettel Global đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Hỗ trợ làm việc cùng các đối tác lớn: HĐQT chủ động tích cực cùng Ban Điều hành làm việc cùng các đối tác lớn trong lĩnh vực cung cấp hạ tầng Viễn thông để đảm bảo về hạ tầng. Phát huy tốt các lợi thế về giá, tiến độ mua sắm để cung cấp thiết bị theo yêu cầu của các Công ty thị trường trong bối cảnh thế giới thiếu hụt nguồn nguyên liệu trên quy mô toàn cầu.

Mở rộng ngành nghề kinh doanh: Các chủ trương về điều chỉnh, mở rộng ngành nghề kinh doanh của Viettel Global bên cạnh các đề xuất mở rộng nhóm sản phẩm dịch vụ số mới đối với các Công ty thị trường đều được triển khai.

Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, mở rộng không gian tăng trưởng: Việc khảo sát đánh giá tiềm năng hợp tác với một số thị trường mới tiềm năng tại Châu Phi và Châu Mỹ La tinh (Uganda, Ecuador, Cộng hòa Dominica, Cộng hòa Venezuela) nhằm mở rộng không gian tăng trưởng trong giai đoạn 2026-2030. Thông qua đầu tư thực chất, qua kết quả đạt được tại các thị trường, đã giúp cho hình ảnh của Viettel Global thân thiện, gần gũi, tin cậy khi xúc tiến đầu tư tại các thị trường mới.

Nghiên cứu xu thế và tìm kiếm giải pháp: Viettel Global đã có các đối tác tư vấn nghiên cứu chuyên sâu để tìm kiếm các giải pháp linh hoạt về nguồn vốn, công nghệ, xu thế và mô hình kinh doanh để luôn hướng đến mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Nhà Đầu tư theo như Chiến lược đã đề ra.

Duy trì chất lượng hoạt động HĐQT: Công tác quản trị được tự đánh giá và đối tác chuyên nghiệp đánh giá, nhằm tìm ra các hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp. Các vấn đề được tiếp nhận nhanh chóng, xử lý kịp thời. Các giải pháp được tập trung tìm kiếm, hướng tới mục tiêu cao nhất là hiệu quả của Dự án, lợi ích của Nhà đầu tư.

Giải quyết các vấn đề pháp lý: Các vấn đề phức tạp phát sinh đều được HĐQT xem xét, thông qua các giải pháp lớn, trực tiếp tham gia cùng Ban Điều hành giải quyết các khác biệt về vấn đề Pháp lý tại một số thị trường. Tạo điều kiện cho các Công ty thị trường hoạt động hiệu quả, giảm bớt các rủi ro và thiệt hại không đáng có.

Tổng kết: HĐQT Viettel Global trong năm 2023 đã đưa ra một số điều chỉnh quan trọng đối với mục tiêu dài hạn của Tổng Công ty và các Công ty thị trường. Những điều chỉnh này nhằm mục đích đảm bảo Viettel Global có thể tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đạt được mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu trong khu vực và trên thế giới.

3.1. Công tác chỉ đạo giám sát của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT trực tiếp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành bằng 67 Nghị quyết và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các hoạt động bao gồm giám sát, kiểm soát đầu tư theo các mục tiêu tài chính đã được thông qua, sắp xếp lại và xây dựng chức năng quản lý của Tổng Công ty để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. Các báo cáo của Người đại diện vốn tại thị trường gửi về xin ý kiến được trả lời kịp thời. Hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty hoặc giữa Tổng Công ty với người có liên quan của người nội bộ được kiểm soát minh bạch, rõ ràng (Theo phụ lục 1 đính kèm); Danh sách về người có liên quan của Tổng Công ty (Theo phụ lục 02 đính kèm).

Trong năm 2023, Tổng Công ty đã thực hiện chi trả lương, thưởng, lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc (bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc) đúng theo quy định với số tiền là: 14,929,702,842 đồng.

3.2. Cổ đông và Cổ phiếu

Cung cấp các thông tin, giải đáp yêu cầu, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông được thực hiện đúng quy định, phối hợp với các cơ quan quản lý cổ phần để điều chỉnh các thông tin của cổ đông kịp thời, trong năm đã cấp: 14 đợt cấp thay đổi thông tin cổ đông, giải đáp khoảng 1.000 lượt ý kiến.

Cổ phiếu: Năm 2023 không chỉ là một năm khó khăn với các doanh nghiệp mà còn là một năm rất khó khăn cho các nhà đầu tư, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán. Giá cổ phiếu VGI có mức tăng trưởng tốt, là cổ phiếu có mức vốn hóa thuộc nhóm lớn trên sàn Upcom.

3.3. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT hoạt động tích cực, tư vấn chuyên môn, cập nhật các quy định, thông lệ tốt về Quản trị Công ty đến các thành viên HĐQT. Theo dõi các công việc HĐQT thông qua, các ủy quyền. Giúp việc cho chủ tịch đánh giá các thành viên HĐQT thường kỳ. Chuẩn bị các cuộc họp bao gồm nội dung, điều kiện họp cho HĐQT đảm bảo. Cung cấp thông tin, công bố thông tin kịp thời, chính xác theo đúng thời hạn quy định.

3.4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023

Thù lao chi trả cho HĐQT được thực hiện đúng mức và đã được ĐHCĐ thông qua. Tổng thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT trong 12 tháng của năm 2023 là: 956.800.000 VNĐ.

4. Công tác chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành, đứng đầu là Tổng Giám đốc xây dựng các phương án, kịch bản kinh doanh bám sát theo thực tế biến động của thị trường. Viettel Global đã vượt qua thử thách, gặt hái được nhiều thành công trong năm 2023.

Bất chấp những biến động phức tạp của thị trường quốc tế, Viettel Global đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh chính đề ra, ghi dấu ấn với nhiều kết quả kinh doanh ấn tượng:

- Tổng doanh thu đạt 32.165 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế (gồm chênh lệch tỷ giá) đạt hơn 3,8 nghìn tỷ đồng cao nhất từ trước đến nay, đạt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất dương 04 năm liên tiếp.
- Thuê bao Viễn thông đạt 4,5 triệu.
- Thuê bao số đạt 11 triệu (bao gồm thuê bao Ví điện tử và thuê bao Super app).

Công ty Natcom (Haiti) vươn lên vị trí số 1 về thị phần, nâng tổng số thị trường Viettel đầu tư dẫn đầu thị phần lên 6 thị trường (Metfone, Unitel, Mytel, Telemor, Lumitel, Natcom). Những thành tựu này là minh chứng cho sự nỗ lực, sáng tạo và bản lĩnh của toàn thể cán bộ nhân viên Viettel Global trong việc thích ứng, vượt qua thử thách và nắm bắt cơ hội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động.

Bên cạnh những kết quả kinh doanh ấn tượng, Viettel Global còn tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống cộng đồng tại các quốc gia mà đang đầu tư và kinh doanh. Với những thành công đạt được trong năm 2023, Viettel Global đã khẳng định vị thế là doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài hiệu quả nhất.

Viettel Global đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới, hướng đến trở thành nhà mạng số 1 về đầu tư tại Đông Nam Á, vươn tầm

khu vực Châu Á, góp phần khẳng định vị thế Việt Nam trên bản đồ công nghệ thế giới.

Kết quả nổi bật theo các lĩnh vực:

Năm 2023, tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu dịch vụ (sản phẩm viễn thông truyền thống và các dịch vụ số) rất ấn tượng đạt 22,1%. Doanh thu dịch vụ của Viettel Global tăng trưởng ấn tượng, gấp 6 lần mức tăng trưởng bình quân của viễn thông thế giới. Đây là năm thứ 7 liên tiếp Viettel Global duy trì mức tăng trưởng doanh thu dịch vụ ở mức 2 con số.

Các Công ty Viettel tại thị trường Campuchia, Lào, Timor-Leste, Myanmar và Burundi đang duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần. Trong năm 2023, Công ty Viettel Haiti (Natcom) đã vươn lên vị trí số 1 tại thị trường Haiti. Tại các thị trường còn lại cũng đang thu hẹp khoảng cách về thị phần so với các nhà mạng dẫn đầu. Đây là những cột mốc, dấu ấn đáng nhớ, khẳng định vị thế doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài hàng đầu Việt Nam, là động lực quan trọng trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

Động lực tăng trưởng của dịch vụ Viễn thông truyền thống chủ yếu đến từ các thị trường Châu Phi (4G) và Châu Á (cổ định băng rộng).

Doanh thu dịch vụ nhóm Viễn thông truyền thống thống chiếm tỷ trọng 88,4% trong Tổng doanh thu dịch vụ, tiếp tục giảm so với năm 2022, cho thấy việc định hướng trong chuyển dịch cơ cấu doanh thu sang nhóm dịch vụ số ngoài viễn thông (Dịch vụ số Khách hàng cá nhân, Giải pháp Khách hàng doanh nghiệp, Tài chính số) đang tiếp tục đạt được những kết quả tích cực và phù hợp với xu thế thế giới, hướng tới đa dạng nguồn doanh thu và duy trì đà tăng trưởng trong tương lai.

Lĩnh vực ngoài viễn thông truyền thống: Đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng của lĩnh vực ngoài Viễn thông truyền thống đến từ dịch vụ Tài chính điện tử với mức tăng trưởng 121% (cao gấp 9 lần mức tăng trưởng bình quân của thế giới 13%). Các Công ty Unitel (Tại Lào), Telemor (tại Timor), Lumitel (tại Tanzania) đang dẫn đầu về thị phần thuê bao tài chính điện tử tại các nước đầu tư. Các Công ty Metfone (tại Campuchia), Mytel (tại Myanmar, Movitel (tại Mozambique) đứng top 2 về thị phần thuê bao tài chính điện tử. Ngoài ra khỏi khách hàng doanh nghiệp cũng có mức tăng trưởng cao đạt 13% (so với mức tăng trưởng trung bình của thế giới 8%).

Ngoài các kết quả kinh doanh ấn tượng của các thị trường nêu trên, các Công ty thị trường đã tham gia và được vinh danh ở các giải thưởng quốc tế uy tín, năm 2023 toàn Viettel Global đạt 13 giải thưởng quốc tế uy tín, trong đó 60% đến từ các giải mới.

Giải thưởng Công nghệ thông tin thế giới (IT World Awards)

- Mytel: Giải Vàng “Công ty nổi bật của năm | Lĩnh vực viễn thông”; Giải Vàng “Sản phẩm & Dịch vụ CNTT dành cho Viễn thông” cho ứng dụng MytelPay
- Unitel: Giải Vàng “Sản phẩm & Dịch vụ CNTT cho Doanh nghiệp (Lớn) | IT Solutions for Consumers. Giải pháp CNTT tốt nhất giành cho người tiêu dùng.
- Metfone: Giải Đồng hạng mục “Các sản phẩm và dịch vụ CNTT cho các tiện ích” Chiến dịch marketing của năm - Lĩnh vực Internet/ Viễn thông.
- Telemor: Giải Vàng “Sản phẩm & DV CNTT cho Người tiêu dùng” Giải pháp tài chính của năm đối với sản phẩm Ví điện tử Mosan; Giải Vàng “Network Products & Services” Sản phẩm và dịch vụ mạng tốt nhất.

4.3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ HĐQT giao

Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự chủ động, ứng biến linh hoạt của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành (BDH) trong việc tổ chức, điều hành triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát, hỗ trợ, giúp Tổng Công ty và thị trường đi đúng hướng chiến lược đề ra. Cụ thể:

Thực thi chiến lược, kế hoạch kinh doanh bám sát theo chiến lược của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT năm 2023 đã đề ra. BDH đã xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch kinh doanh sát với tình hình thực tế, bám sát mục tiêu, chiến lược.

Thực thi và giám sát tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT. BDH đã triển khai, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo tiến độ và chất lượng, báo cáo đầy đủ kết quả các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện bám nắm xu thế chuyển dịch, nghiên cứu cập nhật thông tin ngành và ra quyết định dựa trên nghiên cứu thị trường. Những nghiên cứu đó đã giúp cho các quyết định đưa ra phù hợp, hiệu quả.

Thực hiện các báo cáo, tuân thủ các quy định, quản trị rủi ro các cấp trong Tổng Công ty. BDH đã thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo theo quy định; tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro; xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro trong toàn Tổng Công ty.

Thực hiện, triển khai tốt các nghị quyết của HĐQT, trong năm 2023 Viettel Global đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng trưởng; quy mô thị trường viễn thông được mở rộng; uy tín và thương hiệu của Viettel Global ngày càng được nâng cao.

HĐQT tin tưởng rằng với sự chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao của Tổng Giám đốc và BDH, Viettel Global sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Dự báo đặc điểm tình hình chung

Tình hình tăng trưởng kinh tế toàn cầu và thách thức trong năm 2024.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu: Theo dự báo của IMF, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ đạt khoảng 3,1% trong năm 2024 tốt hơn năm 2023. Đây vẫn là mức tăng trưởng tích cực, cho thấy nền kinh tế thế giới đang tiếp tục phục hồi sau những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ được hỗ trợ bởi một số yếu tố: Sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng và đầu tư; Sự tăng trưởng của thương mại quốc tế; Sự phục hồi của các nền kinh tế đang phát triển.

Tăng trưởng của doanh số bán lẻ, sản xuất vẫn đang được mở rộng, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng, GDP và các chỉ số kinh tế vĩ mô dự báo sẽ tăng. Điều đó cho thấy nhu cầu tiêu dùng đang phục hồi, các doanh nghiệp tăng đầu tư, thương mại quốc tế tăng trở lại và sự phục hồi của các nền kinh tế đang phát triển.

Bên cạnh những dự báo tăng trưởng thì các chỉ số liên quan đến lạm phát, tăng lãi suất ... là thách thức cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Lạm phát: Dù giảm xuống 5,8% năm 2024 theo dự báo của IMF, nhưng vẫn ở mức cao, có thể ảnh hưởng đến sức mua và chi phí sản xuất.

Lãi suất Tăng: Dự kiến lãi suất trung bình của các nước phát triển sẽ tăng, có thể giảm chi tiêu và đầu tư.

Cán cân thanh toán: Thâm hụt cán cân thanh toán toàn cầu dự kiến đạt 1,5% GDP năm 2024.

Yếu tố chính trị: Chiến tranh, biến động chính trị, và kết quả bầu cử khó lường có thể gây sự mất ổn định toàn cầu.

Chính sách chính phủ: Các chính sách thuế và tiền tệ có thể ảnh hưởng lớn đến kinh tế.

Bối cảnh thị trường Viettel đầu tư:

Theo dự báo của các tổ chức kinh tế uy tín, tăng trưởng GDP tại các thị trường Viettel đầu tư đều khởi sắc ở mức cao so với tăng trưởng năm 2023 do đa phần các quốc gia Viettel đầu tư thiên về xuất khẩu các sản phẩm cơ bản, thiết yếu (các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, khai khoáng...). Lạm phát có xu hướng ổn định trở lại so với năm 2023, tuy nhiên tỷ giá dự báo vẫn tiếp tục tăng, là nguyên nhân chính gây sụt giảm lợi nhuận quy đổi chuyển về Việt Nam.

Bối cảnh thị trường Viễn thông và Công nghệ:

Dịch vụ viễn thông truyền thống dự kiến mức tăng trưởng tương đương với năm 2023 (3%), khi mức độ thâm nhập viễn thông cũng như 4G tại nhiều quốc gia bắt đầu đạt đến ngưỡng.

Dịch vụ số khách hàng doanh nghiệp:

Bên cạnh dịch vụ Viễn thông truyền thống, Viettel Global định hướng các Công ty thị trường chuyển dịch dần sang các mảng dịch vụ khách hàng doanh nghiệp dựa trên thế mạnh Viettel (hạ tầng truyền dẫn rộng khắp, khả năng đáp ứng kết nối băng thông rộng) bên cạnh việc tận dụng kinh nghiệm và kiến thức của các Tổng Công ty trong nước trong lĩnh vực cung cấp giải pháp số cho chính phủ (chính phủ điện tử, đô thị thông minh) và doanh nghiệp.

2. Định hướng hoạt động của Tổng Công ty

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2023 và các dự báo về tình hình kinh tế, chính trị, xu hướng phát triển ngành viễn thông và công nghệ năm 2024, HĐQT xác định mục tiêu trong năm 2024 như sau:

- Chủ động nghiên cứu, phân tích chính sách, thuê tư vấn đánh giá chuyên sâu những lĩnh vực mới và khó, đảm bảo đầu tư hiệu quả, tận dụng được tối đa các cơ hội cho hoạt động SXKD tại các thị trường.
- Duy trì sự hỗ trợ trực tiếp cho thị trường, đặc biệt là những vấn đề mới, nhiều khó khăn. Đánh giá chuyên sâu các lĩnh vực bao gồm cả lĩnh vực cũ và mới để giảm thiểu tối đa các rủi ro.
- Thúc đẩy Chuyển đổi số tại Tổng Công ty và các Công ty thị trường để nâng cao sự chuyên nghiệp, hiệu quả trong quản trị nội bộ cũng như trong hoạt động kinh doanh.
- Đa dạng hóa hoạt động M&A: Chủ động trong nguồn vốn, tăng cường hoạt động Mergers and Acquisitions (M&A), và mở rộng thị trường mới khi có cơ hội phù hợp với chiến lược chung của Tổng Công ty.
- Duy trì định hướng “Thượng Tôn Pháp Luật và Hải Hòa Lợi Ích” trong mọi hoạt động, quyết định của doanh nghiệp.

Định hướng đối với các chỉ tiêu chính

Đối với chỉ tiêu hợp nhất: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế được ưu tiên, đặt mục tiêu duy trì sự phát triển tích cực so với năm trước.

- **Tổng doanh thu: 31,7 nghìn tỷ đồng**, tương đương với năm 2023.
- **Lợi nhuận trước thuế: 5,4 nghìn tỷ đồng**, tăng trưởng 41% so với thực hiện năm 2023
- **Thuê bao viễn thông:** Tăng trưởng tối thiểu 2 triệu Thuê bao.
- **Thuê bao số:** tăng trưởng tối thiểu 6 triệu Thuê bao.

2.1. Định hướng theo các lĩnh vực

Về hoạt động chiến lược kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực cần thiết, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu SXKD năm 2024 theo các nhóm dịch vụ chính:

- *Dịch vụ viễn thông truyền thống:* Vẫn đóng vai trò chủ đạo để tối đa hoá lợi nhuận. Ưu tiên đầu tư chuyên đổi công nghệ. Tập trung nguồn lực tại các khu vực dự địa phát triển. Giữ vị trí nhà mạng số một tại thị trường.

- *Dịch vụ ngoài viễn thông truyền thống: Hợp tác và mở rộng với các doanh nghiệp trong Giải pháp số, Nội dung số, Thương mại số, Tài chính số.* Ứng dụng triển khai để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tạo nguồn động lực mới cho tăng trưởng doanh thu.
- *Tốc độ tăng trưởng: Duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức 2 con số. Tăng trưởng Viễn Thông truyền thống >10%, dịch vụ ngoài >20% - 30%.* Đứng đầu tại các thị trường với dịch vụ hiện tại và tương lai (Ví điện tử, Super App).
- *Những thị trường chủ lực (thị trường có tỉ trọng doanh thu cao, thuê bao lớn)* Duy trì vững chắc vị thế số một về thuê bao viễn thông. Nâng cao hiệu quả lợi nhuận và gia tăng giá trị khách hàng. Định hình hệ sinh thái dịch vụ ngoài Viễn Thông truyền thống. *Đảm bảo sự tập trung, hiệu quả, và sẵn sàng đối mặt với thách thức từ đối thủ, đồng thời mở rộng khả năng phục vụ khách hàng qua các dịch vụ số tiên tiến.*

Về hoạt động kỹ thuật, công nghệ:

- *VoLTE và Mạng 4G/5G:* Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng dịch vụ thoại VoLTE để giảm tải nguyên cho công nghệ cũ và tập trung phát triển mạng 4G, hướng tới 5G
- *Đầu tư 4G và tối ưu chi phí:* Đầu tư mở rộng 4G, ưu tiên thiết bị mixmode cho 5G. Hạn chế tối đa đầu tư 3G, chỉ đầu tư 2G cho vùng phủ thoại 4G. Tái sử dụng hiệu quả thiết bị 3G để tối ưu chi phí.
- *Xây dựng mạng lưới hiệu quả và thân thiện môi trường:* Áp dụng công nghệ mới, ứng dụng tự động hoá vào VHKT. Triển khai giải pháp Pin Mặt trời cho trạm không điện. Hoàn thành triển khai công cụ VHKT OSS theo quy hoạch.
- *Phát triển hạ tầng CNTT và ưu tiên các thị trường tại Châu Á:* Xây dựng hạ tầng CNTT, phát triển Data center, Cloud, Bigdata. Định hướng phát triển theo xu thế thế giới, ưu tiên thị trường truyền thống Châu Á.
- *Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới:* Áp dụng công nghệ mới vào mạng lưới thực tế ở các thị trường (Cơ điện (tuabin gió, PMT hiệu suất cao, minishelter, HE Power 96% -98%...); mạng lõi (ảo hóa node mạng core; triển khai IMS, MSC, EPC trên nền tảng cloud, VoLTE roaming...); CDBR (XGSPON 10G, Wifi6...), CNTT (hạ tầng hybrid vCloud, Lưu trữ SAN All Flash, các giải pháp ATTT: WAF, AntiDDos).
- *Giải quyết rủi ro và nâng cao chất lượng mạng lưới:* Xác định năm 2024 là năm của chất lượng, giải quyết triệt để rủi ro kỹ thuật, trong đó: (i).Đảm bảo backup và dự phòng tại các thị trường; (ii). Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) và hợp đồng dịch vụ SLA (Service Level Agreement) cho các phần tử trọng yếu mạng core; (iii). Nâng cấp mạng truyền dẫn để cải thiện chất lượng dịch vụ.

Viettel Global định hướng đối với các thị trường Châu Phi cần tiếp tục đầu tư vào mạng 4G tại những khu vực còn dư địa phát triển. Chuẩn bị sẵn sàng cho 5G để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dùng.

Tập trung vào việc phát triển các dịch vụ số mới dựa trên nền tảng 4G, dịch vụ internet băng thông rộng tại thị trường khu vực Châu Á và Châu Mỹ La tinh.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới vào mạng lưới để nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận hành.

Về hoạt động Quản lý vốn:

- *Tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế:* Áp dụng chuẩn mực quản trị tài chính quốc tế để đảm bảo tính toàn cầu và tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán quốc tế
- *Quản lý nguồn vốn và hiệu quả đầu tư:* Đảm bảo nguồn vốn đầu tư đủ và hiệu quả thông qua quản lý chặt chẽ; Theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu suất đầu tư theo từng dự án tại mỗi thị trường đầu tư.
- *Xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tài chính toàn diện:* Xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tài chính với tầm nhìn toàn cầu, đặc biệt quan tâm đến biến động tỉ giá và chính sách tiền tệ. Mục tiêu là giảm thiểu biến động không mong muốn trong môi trường kinh doanh quốc tế, duy trì và phát triển vốn đầu tư.
- *Tối ưu hóa nguồn vốn tại các thị trường:* Duy trì chiến lược vốn linh hoạt, sử dụng vốn thông qua các chiến lược tài trợ vốn phù hợp với từng thị trường. Tối ưu hóa nguồn vốn thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính sẵn có tại trường.
- *Tiếp tục giải pháp vốn qua M&A và tái cơ cấu:* Năm 2024 đặt ra những bước quan trọng về giải pháp vốn thông qua M&A và tái cơ cấu vốn. Tạo nguồn doanh thu mới, đặc biệt tại các thị trường có biến động lớn về tỉ giá, như Châu Phi và Mỹ La tinh.

Viettel Global cần tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính quốc tế để đáp ứng nhu cầu phát triển của tập đoàn. Tập trung vào việc quản lý rủi ro tài chính trong môi trường kinh doanh quốc tế ngày càng biến động. Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp vốn mới để đầu tư vào các thị trường tiềm năng.

Về hoạt động quản trị Nhân lực và đào tạo:

- *Thương hiệu tuyển dụng mạnh mẽ:* Hướng Công ty thị trường trở thành thương hiệu tuyển dụng hàng đầu tại nước sở tại bằng cách đa dạng hóa và chú trọng vào các chiến lược tuyển dụng sáng tạo, thu hút và hiệu quả.
- *Xây dựng đội ngũ chuyên môn cao:* Tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng thông qua các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng và kiến thức. Đào tạo để khuyến khích sự gắn bó lâu dài để tạo ra đội ngũ nòng cốt vững và chuyên nghiệp.

- *Cơ Chế Đãi Ngộ Cạnh Tranh*: Thực hiện nghiên cứu và triển khai cơ chế đãi ngộ cạnh tranh tại các thị trường quốc tế. Tối ưu hóa quản lý lao động bằng cách áp dụng phương án thuê ngoài trong các lĩnh vực giản đơn, đảm bảo mang lại giá trị cao nhất cho Công ty.
- *Tối ưu chi phí hoạt động, nâng cao hiệu suất, hiệu quả*: Đẩy mạnh việc thuê ngoài các công việc, lĩnh vực giản đơn đem lại ít giá trị nhằm tối ưu lại bộ máy tổ chức.

Viettel Global cần tập trung xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bài bản, đồng bộ, phù hợp với định hướng chiến lược của tập đoàn.

Cần chú trọng phát triển đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng với môi trường làm việc quốc tế.

Các Công ty thị trường cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự

VỀ Truyền thông/ Pháp chế và quản trị rủi ro:

- *Hoạt động truyền thông*: Xây dựng Chiến lược Truyền thông Toàn cầu, tạo ra kế hoạch truyền thông tích hợp, đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả tại Việt Nam và tại các thị trường Viettel đang đầu tư. Ưu tiên Phương tiện Truyền thông Quốc tế, sử dụng các phương tiện truyền thông có tầm ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn cầu để tối ưu hóa tiếp cận và tăng cường uy tín.
- *Chuyên nghiệp hóa hoạt động quản trị rủi ro*: Quản trị rủi ro toàn trình đặc biệt trong vấn đề quản lý rủi ro tài chính để giảm thiểu tác động của biến động tỉ giá và tình hình kinh doanh quốc tế không ổn định bên cạnh việc đánh giá và Phòng Ngừa Rủi Ro Công Nghệ thông qua Triển khai các biện pháp an ninh thông tin và công nghệ để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro về an toàn thông tin.
- *Pháp lý hoá quản trị và chuyên nghiệp hóa pháp chế*: Tiến hành pháp lý hoá các hoạt động quản trị, chuyên nghiệp hoá công tác pháp chế. Đồng bộ hóa toàn bộ quy trình và quy định, đảm bảo bộ máy hoạt động chuyên nghiệp và tuân thủ tinh thần thượng tôn pháp luật. Đảm bảo công tác quản trị, giám sát xuyên suốt từ Tổng Công ty tới từng Công ty thị trường.

Hợp tác với các đơn vị tư vấn quốc tế uy tín để nghiên cứu và áp dụng chính sách trong ngành Viễn thông, Tài chính điện tử, CNTT và dịch vụ số mới.

Việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, chuyên nghiệp hóa hoạt động quản trị rủi ro và pháp lý hoá quản trị sẽ góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Viettel trên thị trường quốc tế.

Viettel Global cần tiếp tục đầu tư vào các lĩnh vực này để duy trì vị thế là một tập đoàn viễn thông hàng đầu trong khu vực và trên thế giới.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT; VPHĐQT. Quỳnh 10.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Vũ

Phụ lục I: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	13/NQ-HĐQT-VTG	Bán Ác Quy cho Công ty Movitel; Giá trị: 565.131,70 USD
2	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	15/NQ-HĐQT-VTG	Bán Cáp quang cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 1.304.085,67 USD
3	Công ty Viettel Peru	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Tháng 3	16/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị OLT cho Công ty VTP; Giá trị: 5.812.507,00 USD

		khoán					
4	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	19/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị IP cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 478.028,00 USD
							Bán Cáp quang cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị 2.550.078,00 USD
							Bán thiết bị DWDM cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 3.408.041 USD
							Bán thiết bị Cisco cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 3.395.631 USD
							Bán thiết bị CS Core cho Công ty Viettel Cambodia Giá trị: 3.639.738 USD

12/1 - 00 - 00 - 12/1

							<p>Bán thiết bị Juniper cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị USD: 4.929.862,00</p>
							<p>Bán thiết bị CNTT cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 1.500.362 USD</p>
							<p>Bán Trạm 4G, license nâng cấp BW, license nâng cấp 2T-4T, ... cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 19.418.340 USD</p>
							<p>Bán License chuyển đổi NodeB--> eNodeB và một số license khác cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 383.618 USD</p>
							<p>Bán Acquy lithium 48V50Ah cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị USD:</p>

39
CÔ
PH
U Q
VIET
LIỆ

							909.927,68
							Bán tủ ac quy cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 293.879,95 USD
							Bán tủ IPS kèm rectifier cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 792.778,41 USD
5	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	32/NQ-HĐQT-VTG	Bán site dualband 4G cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 2.002.200 USD
							Bán Antenna 10 port và Antenna 10 port twinbeam cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 849.900 USD
6	Công ty Star Telecom Co., Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	tháng 6	33/NQ-HĐQT-VTG	Bán Anten 4G 8 port, Anten 4G 4 port, Anten twinbeam 8 port cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 546.800

							USD
							Bán trạm 850, trạm 2300, license cell 10Mhz, license nâng cấp baseband, dịch vụ, ... cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 1.180.000 USD
							Bán thiết bị sợi jumper cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 36.000 USD
							Bán trạm 2G 900, trạm 4G, license cell 10Mhz, license mixmode cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 1.026.000 USD
7	Công ty Viettel Burundi S.A	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	Tháng 6	37/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Burundi; Giá trị: 1.799.666 USD

8	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	Tháng 6	40/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển; Giá trị: 5.767.071.000 VNĐ
9	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	41/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị Juniper cho công ty Movitel; Giá trị: 4.650.637 USD
10	Công ty National Telecom S.A	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	Tháng 6	42/NQ-HĐQT-VTG	Bán Thiết bị CNTT cho Công ty Natcom; Giá trị: 846.064,69 USD
11	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	4 3/NQ-HĐQT-VTG	Bán Máy phát điện cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 2.152.461,68 USD
12	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-476 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 - Đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tháng 9	62/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng xây dựng phần mềm Quản trị thông tin cho Tổng Công ty; Giá trị: 1.500.000.000 VNĐ

1 3	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 12/20 23	76/NQ- HĐQT- VTG	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 24.083.000 USD
1 4	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 1/202 4	78/NQ- HĐQT- VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 6.120.000 USD
1 5	Công ty Viettel Tanzania	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	Tháng 1/202 4	79/NQ- HĐQT- VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Tanzania; Giá trị: 1.137.885 USD

Phụ lục II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TCT

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐTMT Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT	001076067971	A40, BT4 Khu Đô thị Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT	011801765	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
4.	Ông Phùng Văn Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: C6550817	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, phường Khương mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	16/09/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên	90023571	91/84 Ngọc Khánh, Ba	25/06/20			Người nội bộ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm khôn g còn là ngư ời có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		Đình, Hà Nội	21			bộ
6.	Ông Nguyễn Cao Lợi		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	024077000248	Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/20 18			Người nội bộ
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT	125125560	Phương Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/20 21			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Hoa		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: S1194177	6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	27/04/20 23			Người nội bộ
9.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: B9588783	Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/20 21	27/04 /2023		Người nội bộ
10.	Ông Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT	080795561	Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy,	28/06/20 19	27/04 /2023		Người nội bộ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm khôn g còn là ngườ i có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Hà Nội				
11.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT	025184000150	35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/20 21	27/04 /2023		Người nội bộ
12.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS	038087017807	2502 HH01A, KĐT Đương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/20 18			Người nội bộ
13.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS	012600285		15/06/20 18			Người nội bộ
14.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS	868001440094	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/20 20			Người nội bộ
15.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	135111657	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/20 19			Người nội bộ
16.	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng	07/01/1979	Tổ 18, cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân,	26/04/20 23			Người nội bộ

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm khôn g còn là ngườ i có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Hà Nội				
17.	Công ty Viettel Timor., Unipessoal Lda			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2012			Công ty con
18.	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con
19.	Công ty Movitel, S.A.			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchiel d, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
20.	Công ty Viettel Cameroon S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con

T	T	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013					
21.	Công ty Viettel Burundi S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
22.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	2014			Công ty con
23.	Công ty Star Telecom Co., Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán

T	T	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				27/02/2008	Lào				
24.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communications			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
25.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC 2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con
26.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thông tin MI			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Đức, Thành phố Hà Nội				46, Luật chứng khoán
28.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
32.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
36.	Công ty TNHH MTV Mygo			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Myanmar			Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Yangon, Myanmar				46, Luật chứng khoán
37.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công thương Cambodia cấp 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION			Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp:	Số nhà 22D, đường ChrokThmay,	2015			Người có liên quan theo điểm



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm khôn g còn là ngư ời có liên quan	L ý d o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	CAMBODIA CO., LTD			01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia				c, khoản 46, Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUC TION MOZAMBIQ UE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUC TION PERU S.A.C			Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintenden cia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Osc ar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	VIETTEL CONSTRUC TION MYANMAR			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp:	Số (39), đường Inya Myaing, phường	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản

09
CƠ
PH
U Q
NET
LIÊN

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	CO.,LTD			26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar				46, Luật chứng khoán
44.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long,	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật

28
STY
AN
OC
TEL
15

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm khôn g còn là người có liên quan	L ý đ o	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội				chứng khoán
48.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
49.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH